

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HS-ST

Ngày: 31-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Tạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Tường Vi;

2. Ông Bùi Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T, sinh năm 1976, tại Tây Ninh; nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống hiện nay: Ấp A, xã M, huyện N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1936 (chết) và bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1964 (chết); vợ: Nguyễn Thị A; có 02 con sinh năm 2005 và 2003; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23/01/2002 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tây Ninh tuyên phạt phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 20/6/2018, bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Ông Hồ Xuân C, sinh năm 1947; HKTT: Ấp B, xã D, huyện P, tỉnh Bình Dương (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại (ông C):

1. Bà Lê Thị N, sinh năm 1950 (vợ người bị hại). Có mặt.

2. Ông Hồ Như H1, sinh năm 1977 (con ruột người bị hại). Vắng mặt.

3. Bà Hồ Thị Thúy H, sinh năm 1979 (con ruột người bị hại). Có mặt.

4. Ông Hồ Như H2, sinh năm 1981 (con ruột người bị hại). Có mặt.

5. Ông Hồ Xuân H, sinh năm 1984 (con ruột người bị hại). Vắng mặt.

Cùng HKTT: Ấp B, xã D, huyện P, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Hồ Như H1, sinh năm 1977 (con người bị hại). Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp B, xã D, huyện P, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Lê Nguyên T, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: Căn E, làng chuyên gia R, khu phố O, phường Y, thị xã X, tỉnh Bình Dương.

3. Công ty TNHH MTV Q. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố F, phường Y, thị xã X, tỉnh Bình Dương. Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn N, sinh năm 1954.

4. Bà Đào Thị T, sinh năm 1957 là chủ Doanh nghiệp tư nhân Vận tải L. Vắng mặt.

Địa chỉ: Đường H, tổ G, khu phố Đ, Phường I, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Văn T có giấy phép lái xe số 790147811475 do Sở Giao thông vận tải T cấp có giá trị đến ngày 20/6/2022 và lái xe thuê cho bà Lê Nguyên T, sinh năm: 1982, nơi cư trú: Căn E, làng chuyên gia R, khu phố O, phường Y, thị xã X, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 08 giờ 40 ngày 24/4/2018, bị cáo T điều khiển xe ô tô đầu kéo, biển số: 61C-277.45, sơmi rơ mooc biển số: 93R-000.91 đến bãi cát tại xã M, huyện P chở cát về thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi bị cáo điều khiển phương tiện trên đi từ hướng cầu số 1, xã D đến ngã tư Kiểm Lâm nơi ngã tư có đèn tín hiệu và lúc này đèn tín hiệu đang mở đèn xanh thì bị cáo T điều khiển xe ô tô đầu kéo chuyển hướng rẽ trái vào đường Cách Mạng Tháng 8 thuộc thị trấn K, lúc này ông Hồ Xuân C, sinh năm: 1947, nơi đăng ký HKTT: Ấp B, xã D, huyện P, tỉnh Bình Dương điều khiển xe mô tô biển số: 61H1-286.70 đi từ hướng thị trấn K theo đường Hùng Vương về nhà tại ấp Ấp B, xã D, huyện P đến địa điểm trên thì va chạm vào phần đầu của xe ô tô đầu kéo do bị cáo T điều khiển làm ông C và xe mô tô té ngã xuống đường nhựa, ông C bị thương nặng được đưa đi cấp cứu thì tử vong.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, hiện trường còn các dấu vết như sau:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa có phân tuyến ngã tư, có lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn của lái xe bị che khuất, chiều rộng mặt đường từ ngã tư đi về ngã tư cây Keo là 12m 00 được chia thành hai phần bằng nhau ngăn cách bằng vạch sơn liền đôi,

mỗi phần có hai làn xe được ngăn cách bằng vạch sơn đơn đứt quãng, chiều rộng làn xe ô tô là 03m50, chiều rộng làn xe mô tô là 02m50. Chiều rộng đường đi về hướng ngã tư 13/3 - Cách Mạng Tháng 8 là 12m00, được chia thành hai phần bằng nhau ngăn cách bằng vạch sơn liền đôi, chiều rộng đường về cầu số 1 là 12m00 được chia thành hai phần bằng nhau ngăn cách bằng vạch sơn liền đôi, chiều rộng mỗi phần là 6m00. chiều rộng đường về Núi Cậu là 7m00 được chia thành hai phần bằng nhau được ngăn cách bằng vạch sơn đơn đứt quãng, chiều rộng mỗi phần là 3m50.

+ Mốc làm chuẩn: Trụ điện số 12 trong lề phải hướng từ ngã tư Cây Keo đi cầu số 1.

+ Mép đường làm chuẩn: Lề phải đường hướng từ cầu số 1 đi ngã tư Cây Keo.

Xe ô tô đầu kéo 60C-277.45 kéo theo rơ moóc 93R-000.91 dừng lại trên đường, đầu xe quay về hướng ngã tư Cây Keo hơi chệch vào lề trái. Trục trước bên phải đầu kéo cách mép đường làm chuẩn là 11m80 và cách tâm ngã tư là 06m10. Trục sau cùng bên phải đầu kéo cách mép đường làm chuẩn là 09m15 và cách tâm ngã tư là 06m30. trục sau cùng bên phải sơ mi rơ moóc cách mép đường làm chuẩn là 07m20 và cách tâm ngã tư là 10m40.

Xe mô tô 61H1-286.70 ngã qua phải, nằm trên đường, bị kẹt dưới đầu xe ô tô đầu kéo, đầu xe quay vào lề trái đường hướng từ ngã tư đi ngã tư 13/3 – Cách Mạng Tháng Tám. Trục trước cách mép đường làm chuẩn là 14m50 và cách trục trước bên trái đầu kéo là 0m95. Trục sau cách mép đường làm chuẩn là 13m40 và cách trục trước bên phải đầu kéo là 01m50, cách tâm ngã tư là 07m75.

Xe 61H1-285.70 ngã để lại trên đường một vết cày kéo dài đến đầu gát chân trước bên phải là 0m90, đầu vết cày cách mép đường làm chuẩn là 13m00.

Hiện trường còn có một vết máu của nạn nhân có kích thước 2m40 x 0m20 cách mép đường làm chuẩn là 15m40 và cách trục trước xe 61H1-286.70 là 3m.

Từ trục trước xe 61H1-286.70 đến điểm mốc làm chuẩn là 07m55. Từ trục trước bên trái đầu kéo 61C-277.45 đến điểm mốc làm chuẩn là 07m25. Từ trục sau cùng bên trái đầu kéo 61C-277.45 đến điểm mốc làm chuẩn là 06m80. Từ trục sau cùng bên trái sơ mi rơ moóc 93R-000.91 đến điểm mốc làm chuẩn là 08m60.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 309/GDPY ngày 25/4/2018 của bị hại Hồ Xuân C là do đa chấn thương, chấn thương sọ não.

Kết luận giám định số 120/HPL-PC54 ngày 22/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Trong máu của tử thi Hồ Xuân C có thành phần Ethanol, nồng độ 43.22mg/100ml. Trong máu của bị cáo không có thành phần Ethanol.

Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 21/8/2018 kết luận: Thiệt hại xe mô tô 61H1-286.70 là 1.148.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Hồ Xuân C: Quá trình điều tra đã xác định gồm có: Cha Hồ Văn C (chết năm 1975), mẹ Vũ Thị T (chết năm 2001) vợ Lê Thị N, sinh năm 1950; các con ruột: Hồ Như H1, sinh năm 1977, Hồ Thị Thúy H, sinh năm 1979, Hồ Như H2, sinh năm 1981, Hồ Xuân H, sinh năm 1984. Bị cáo T và chủ xe là bà Lê Nguyên T đã bồi thường 188.000.000 đồng cho gia đình bị hại.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Phạm Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T và bà Lê Nguyên T đã bồi thường 188.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của người bị hại.

Thu giữ và xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu: INTERNATIONNAL, loại: PROSTAR, màu sơn trắng, biển số: 61C- 277.45, số khung: 186444, số máy: 4153734 do Công ty TNHH một thành viên Q, do ông Lê Văn N, sinh năm 1954 là người đại diện theo pháp luật của công ty đứng tên chủ sở hữu; sơmì rơ mooc biển số: 93R – 000.91, nhãn hiệu: LAF, số khung: 7111, màu sơn trắng do doanh nghiệp tư nhân vận tải L, do bà Đào Thị T, sinh năm 1957 là người đại diện theo pháp luật đứng tên chủ sở hữu. Bà T, ông N đã bán xe cho bà Lê Nguyên T, sinh năm: 1982 chưa làm thủ tục sang tên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả xe cho bà T.

Đối với xe mô tô biển số: 61H1 – 286.70, nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu sơn: Đỏ đen, số máy: 0129592, số khung: 035690 đã trả cho ông Hồ Như H1, sinh năm: 1973, nơi cư trú: Ấp B, xã D, huyện P, tỉnh Bình Dương là chủ sở hữu hợp pháp.

Giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn T được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Xét thấy cần phải tuyên trả lại cho bị can Phạm Văn T.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSĐT- HS ngày 18/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Phạm Văn T với mức hình phạt từ 18-20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36-40 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét giải quyết.
- Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu: INTERNATIONNAL, loại: PROSTAR, màu sơn trắng, biển số: 61C- 277.45, số khung: 186444, số máy: 4153734 do Công ty TNHH Một thành viên Q, do ông Lê Văn N là người đại diện theo pháp luật của công ty đứng tên chủ sở hữu; somi rơ mooc biển số: 93R – 000.91, nhãn hiệu: LAF, số khung: 7111, màu sơn trắng do doanh nghiệp tư nhân vận tải L do bà Đào Thị T là người đại diện theo pháp luật đứng tên chủ sở hữu. Bà T, ông N đã bán xe cho bà Lê Nguyên T nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 09/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả xe cho bà T.

Đối với xe mô tô biển số: 61H1 – 286.70, nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu sơn: Đỏ đen, số máy: 0129592, số khung: 035690 là tài sản hợp pháp của ông Hồ Như H. Ngày 15/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả cho ông H.

Giấy phép lái xe hạng A1, FC số 790147811475 mang tên Phạm Văn T do Sở Giao thông vận tải T cấp ngày 20/6/2017. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo T nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo T trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Lê Thị N, ông Hồ Như H2, bà Hồ Thị Thúy H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện: Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 24/4/2018, bị cáo T điều khiển xe ô tô đầu kéo, biển số 61C-277.45, sơ mi rơ mooc biển số 93R-00.91 từ bãi cát tại xã M, huyện P, tỉnh Bình Dương về thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đến đoạn đường ngã tư Kiểm Lâm, khi đèn tín hiệu giao thông chuyển màu xanh, bị cáo bật đèn xi nhan điều khiển ô tô đầu kéo rẽ trái vào đường Cách Mạng Tháng 8 thuộc thị trấn K, huyện P, tỉnh Bình Dương nhưng không chú ý quan sát phía

trước nên đã đung vào xe mô tô biển số 61H1-286.70 đi ngược chiều do ông Hồ Xuân C điều khiển làm ông C bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, bản Cáo trạng số 32/CT-VKSDT- HS ngày 18/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng do Nhà nước thống nhất quản lý, làm thiệt hại đến tính mạng của con người và ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần cho gia đình bị hại. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Hậu quả gây ra cái chết thương tâm cho bị hại Hồ Xuân C.

Qua điều tra đã xác định được, bị cáo T điều khiển xe ô tô đầu kéo tham gia giao thông khi chuyển hướng không đúng theo quy định, vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Theo kết luận giám định tử thi số 309/GDPY ngày 25/4/2018 thì ông C chết do đa chấn thương, chấn thương sọ não nên bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, phải xử lý bị cáo bằng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để bị cáo có điều kiện được giáo dục, cải tạo thành người công dân tốt sau này, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã cùng chủ xe tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 188.000.000 đồng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người bị hại cùng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường có nồng độ cồn 43.22mg/100ml máu. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng quy định

tại khoản 1 Điều 52 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù sẽ không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Mặc dù bị cáo từng có nhân thân về tội “Trộm cắp tài sản” và bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tây Ninh tuyên phạt 06 (sáu) tháng tù. Tuy nhiên nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về án treo nên cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo T về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, bị cáo T cùng chủ xe đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 188.000.000 đồng (một trăm tám mươi tám triệu đồng). Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chủ xe) bà T cũng không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền bà đã bồi thường và không yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản. Như vậy, các bên không yêu cầu giải quyết việc bồi thường mà tự thỏa thuận xong với nhau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với bồi thường thiệt hại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HON ĐA, loại xe: BLADE, màu sơn: Đỏ, đen, biển số: 61H1-286.70, số máy: 0129592, số khung: 035690. Chủ sở hữu xe ông Hồ Như H1 không yêu cầu bị cáo T bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu: INTERNATIONNAL, loại: PROSTAR, màu sơn trắng, biển số: 61C- 277.45, số khung: 186444, số máy: 4153734 do công ty TNHH một thành viên Q đứng tên chủ sở hữu và sômi rơ mooc biển số: 93R – 000.91, nhãn hiệu: LAF, số khung: 7111, màu sơn trắng do bà Đào Thị T là người đại diện theo pháp luật đứng tên chủ sở hữu. Công ty TNHH một thành viên Q và bà T đã bán lại cho bà Lê Nguyên T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại tài sản trên cho bà T là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với giấy phép lái xe hạng A1, FC số 790147811475 mang tên Phạm Văn T do Sở Giao thông vận tải T cấp ngày 20/6/2017: Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Phạm Văn T nên trả lại cho bị cáo T.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (31/10/2018).

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Tây Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 giấy phép lái xe hạng A1, FC số 790147811475 mang tên Phạm Văn T do Sở Giao thông vận tải T cấp ngày 20/6/2017.

(Tài sản hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2018).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/10/2018). Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã M, huyện N, tỉnh Tây Ninh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Tạo

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thông

Hồ Đắc Minh

Trần Xuân Tạo